

Số: 45/2018/QĐST-DS.

Đắk Hà, ngày 30 tháng 11 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị U, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4B, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T.

Bị đơn: Ông A Y, sinh năm 1973; Bà Y D, sinh năm 1975; Chị Y B, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Cùng trú tại Thôn 5, xã W, huyện H, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả:** Ông A Y, bà Y D, chị Y B phải trả cho chị Đinh Thị U số tiền là 470.000. 000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi triệu đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ khi quyết định này được ban hành, chị Đinh Thị U (bên được thi hành án) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông A Y, bà Y D, chị Y B (bên phải thi hành án) không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, được tính như sau:

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468

của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 3 Điều 144; Khoản 3, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông A Y, bà Y D, chị Y B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.400.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Chị Đinh Thị U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 11.400.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm ngàn đồng*) chị U đã nộp theo biên lai số AA/2010/0009477 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TANDCC tại ĐN;
- TAND tỉnh ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

